

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN

Góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo nghị quyết quy định chế độ đối với giáo viên, học sinh trường trung học phổ thông chuyên; chế độ đối với chuyên gia, giáo viên, học sinh tham gia bồi dưỡng và đạt giải tại các kỳ thi quốc gia, khuvực quốc tế hoặc quốc tế

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết định quy định chế độ đối với học sinh trường trung học phổ thông chuyên; chế độ đối với chuyên gia, giáo viên, học sinh tham gia bồi dưỡng và đạt giải tại các Kỳ thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi ý kiến, góp ý: 270 đơn vị.
2. Tổng số ý kiến nhận được: 35 ý kiến bằng văn bản, trong đó:
 - 06 sở, ban, ngành tham gia góp ý, trong đó: 04 sở, ban ngành thống nhất với dự thảo; 02 sở ban ngành đóng góp ý kiến.
 - 16 xã, phường, đặc khu tham gia góp ý, trong đó: 14 xã, phường, đặc khu thống nhất với dự thảo; 02 xã, phường, đặc khu đóng góp ý kiến.
 - 14 đơn vị trực thuộc tham gia góp ý, trong đó: 11 đơn vị trực thuộc thống nhất với dự thảo; 03 đơn vị trực thuộc đóng góp ý kiến.
 - Trên Cổng thông tin điện tử tỉnh của Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh không có ý kiến góp ý.
3. Kết quả cụ thể như sau:

| Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản | Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện | Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện | Nội dung tiếp thu, giải trình |
|--|---|--|--|
| 1. Đối với các sở, ban ngành | | | |
| | Sở Khoa học và Công nghệ (<i>Công văn số 1436/SKHCN-VP ngày 15/4/2026</i>) | Thông nhất với dự thảo | |
| | Sở Công thương (<i>Công văn số 1542/SCT-VP ngày 06/4/2026</i>) | Thông nhất với dự thảo | |
| | Sở Dân tộc và Tôn giáo (<i>Công văn số 637/SDTTG-NVDT ngày 09/4/2026</i>) | Thông nhất với dự thảo | |
| | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (<i>Công văn số 1586/SVHTTDL-VP ngày 06/4/2026</i>) | Thông nhất với dự thảo | |
| Mức chi trong dự thảo Nghị quyết | Sở Tài chính (<i>Công văn số 3426/STC-VP ngày 16/4/2026</i>) | <p>- Theo dự thảo Tờ trình, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng nội dung chi, mức chi trên cơ sở Nghị quyết đã ban hành của 03 tỉnh Lâm Đồng (cũ), Bình Thuận (cũ) và Đắk Nông (cũ). Tuy nhiên, chưa có số liệu kinh phí ước tính khi áp dụng mức chi mới.</p> <p>- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng mức chi mới trên cơ sở tương đồng mức chi của Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh Lâm Đồng (cũ), Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của HĐND tỉnh Bình Thuận (cũ) và Nghị quyết số 18/2013/NQ-</p> | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tài chính, đã chỉnh sửa, bổ sung trực tiếp vào dự thảo Nghị quyết và Tờ trình. |

| | | | |
|---|--|--|---|
| | | <p>HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của HĐND tỉnh và Đăk Nông (cũ).</p> <p>- Ngoài ra, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bổ sung bản so sánh mức chi tại dự thảo Nghị quyết so với Nghị quyết cũ đã ban hành; thuyết minh cơ sở xây dựng mức chi.</p> | |
| <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> | <p>Sở Tư pháp (<i>Công văn số 11806/STP-XDKTVB ngày 16/4/2026</i>)</p> | <p>1. Về nội dung</p> <p>-Về phạm vi điều chỉnh: Qua rà soát, nội dung dự thảo và tên gọi, phạm vi điều chỉnh chưa có sự thống nhất (Điều 4, Điều 6 dự thảo...). Đề nghị, cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu quy định cho thống nhất, phù hợp.</p> <p>Đồng thời, tại phạm vi điều chỉnh của dự thảo cần xác định rõ phạm vi không gian áp dụng để thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện (trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng).</p> <p>-Về đối tượng áp dụng cần rà soát kỹ tránh bỏ sót đối tượng và phân nhóm các đối tượng cho dễ áp dụng.</p> | <p>Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, đã chỉnh sửa, bổ sung trực tiếp vào dự thảo Nghị quyết</p> |
| <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> | | <p>2. Về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản</p> <p>- Tại hồ sơ gửi lấy ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo chưa thể hiện việc xây dựng Nghị quyết đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng văn bản. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động nghiên cứu tham mưu đảm bảo đúng tiến độ và quy định của pháp luật có liên quan (khoản 1 Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 24 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP)).</p> <p>Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát thực hiện đầy đủ quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung) trước khi hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP gửi Sở Tư pháp thẩm định.</p> | <p>Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp để thực hiện đúng quy trình, trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.</p> |
| <p>Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản</p> | | | |

| | | | |
|--------------------------------------|--|---|---|
| | | Ngoài ra, trong quá trình xây dựng cơ quan soạn thảo cần lưu ý thực hiện truyền thông dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Đồng thời, trên cơ sở ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương (đặc biệt là các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ) đối với nội dung nêu trên cho đầy đủ, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên công, trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và điểm e khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. | |
| Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản | | 3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu Mẫu số 17 kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ để soạn thảo bảo đảm thể thức, bố cục, nội dung (bỏ dấu gạch ngang dưới tên gọi Nghị quyết, bỏ cụm từ Quyết Nghị dưới phần căn cứ pháp lý, không sử dụng các ký hiệu khác khi thể hiện các ý trong 01 điểm...) | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, đã chỉnh sửa trực tiếp vào dự thảo Nghị quyết |
| 2. Đối với xã, phường đặc khu | | | |
| Điều 2. Đối tượng áp dụng | UBND xã Đạ Huoai 3 (Công văn số 438/UBND-VH ngày 06/4/2026) | 1. Tại Điều 2 Đối tượng áp dụng: Đề nghị bổ sung thêm nội dung “Giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh trực tiếp tham gia giảng dạy, bồi dưỡng học sinh dự thi kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh về các môn văn hóa bậc trung học cơ sở”. | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến góp ý của UBND xã Đạ Huoai 3, đã chỉnh sửa trực tiếp vào dự thảo Nghị quyết |
| | | 2. Đề động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên tham gia ôn luyện, bồi dưỡng học sinh tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh Trung học cơ sở, tại khoản 2, Điều 6 đề nghị bổ sung thêm nội dung: “Giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi dự | Tại khoản 4 Điều 13 Thông tư 05/2025 ngày 07/3/2025 đã quy định cụ thể nội dung giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi nên không đưa vào Nghị quyết là |

| | | | |
|--|---|---|---|
| | | thi cấp tỉnh bậc Trung học cơ sở (THCS): Được hưởng mức bồi dưỡng bằng 15% mức tiền lương cơ sở / 01 tiết thực dạy”. | phù hợp. |
| | UBND xã Tà Đùng (Công văn số 962/UBND-VHXXH ngày 07/4/2026) | Đề nghị sửa lỗi soạn thảo tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết về nội dung “Mức hỗ trợ 250.00 đồng/tiết (không quá 04 tiết/buổi). Đối với chi phí hỗ trợ ăn, ở, đi lại thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí” thành “Mức hỗ trợ 250.000 đồng/tiết (không quá 04 tiết/buổi). Đối với chi phí hỗ trợ ăn, ở, đi lại thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí”. | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến góp ý của UBND xã Tà Đùng, đã chỉnh sửa trực tiếp vào dự thảo Nghị quyết |
| 3. Đối với các đơn vị trực thuộc | | | |
| Điều 5. Chế độ đối với giáo viên, chuyên gia tham gia bồi dưỡng học sinh | Trường THPT chuyên Thăng Long (Công văn số 58/CV-CTL ngày 14/4/2026) | Điều 5. Chế độ đối với giáo viên, chuyên gia tham gia bồi dưỡng học sinh a) Hỗ trợ giảng dạy, bồi dưỡng tạo nguồn học sinh Đề xuất điều chỉnh: - Giáo viên trực tiếp giảng dạy các đội tuyển theo từng môn để tạo nguồn ở lớp 10, lớp 11 của các trường chuyên được quy định số tiết các môn chuyên tăng thêm để dạy bồi dưỡng không quá 200 tiết/1 năm học/1 bộ môn/khối lớp. - Mức hỗ trợ 1 tiết dạy là 10% mức lương cơ sở tiết; chi trả 2 lần/năm học vào cuối học kỳ I và cuối học kỳ II. Đề xuất bổ sung: Bồi dưỡng học sinh tham gia chọn đội tuyển của tỉnh dự thi HSG Quốc gia không quá 200 tiết/năm học/1 bộ môn. b) Mức tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn; tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết, biên soạn và giảng dạy thực hành, trợ lý thí nghiệm, thực hành cho các đội tuyển dự thi học | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến góp ý của Trường THPT chuyên Thăng Long và chỉnh sửa trực tiếp vào dự thảo Nghị quyết để làm rõ “ <i>tạo nguồn học sinh dự thi học sinh giỏi quốc gia</i> ”. Về mức hỗ trợ tại Điều 5, trong dự thảo Nghị quyết đã căn cứ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông. Do đó, mức đề xuất hỗ trợ của Trường |

| | | | |
|---|-------------------------------------|---|--|
| | | <p>sinh giỏi quốc gia; dự thi Olympic quốc tế và khu vực khi được Sở Giáo dục và Đào tạo phân công.</p> <p><i>Đề xuất điều chỉnh:</i></p> <p>- Biên soạn và giảng dạy lý thuyết, biên soạn và giảng dạy thực hành không vượt quá 15% mức lương cơ sở/tiết</p> <p>c) Căn cứ tình hình thực tế, trường trung học phổ thông chuyên báo cáo đánh giá sự cần thiết và xây dựng kế hoạch, đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định việc mời các chuyên gia có học hàm, học vị, uy tín, kinh nghiệm chuyên môn phù hợp để bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia; bồi dưỡng đội tuyển của tỉnh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển cấp khu vực và quốc tế theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo đúng quy định và tình hình thực tế của đơn vị.</p> <p><i>Đề xuất điều chỉnh:</i> Mức hỗ trợ 20% mức lương cơ sở tiết (không quá 04 tiết/buổi).</p> | THPT chuyên Thăng Long là chưa có cơ sở để điều chỉnh. |
| Điều 6. Mức khen thưởng đối với học sinh đạt giải; mức khen thưởng đối với giáo viên tham gia bồi dưỡng có học sinh đạt giải trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | <p>Điều 6. Mức khen thưởng đối với học sinh đạt giải; mức khen thưởng đối với giáo viên tham gia bồi dưỡng có học sinh đạt giải trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng</p> <p>2. Đối với giáo viên hoặc nhóm giáo viên trực tiếp bồi dưỡng</p> <p>Đề xuất điều chỉnh: Giáo viên hoặc nhóm giáo viên tham gia bồi dưỡng có học sinh đạt giải Nhất tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh về các môn văn hóa cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông: Mức khen thưởng là 5.000.000 đồng/giải, bỏ 5.400.000 đồng/nhóm giáo viên.</p> | Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 đã quy định mức khen nên mức khen trong dự thảo Nghị quyết là đảm bảo và đúng các văn bản quy định. |
| Điều 6. Mức khen thưởng đối với học | Trường THPT Phan Chu Trinh - Cơ Jút | <p>Tại Điều 6 có đề xuất bổ sung thêm như sau:</p> <p>a) Đối với học sinh:</p> | Sở GDĐT không đưa nội dung khen học sinh đạt giải Nhì, giải Ba cấp tỉnh do nguồn kinh phí |

| | | | |
|--|--|---|--|
| <p>sinh đạt giải; mức khen thưởng đối với giáo viên tham gia bồi dưỡng có học sinh đạt giải trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng</p> | <p>(Công văn số 63/CV-THPT ngày 14/4/2026)</p> | <p>Học sinh đạt giải Nhì, tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh về các môn văn hóa cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông: Mức khen thưởng là 4.000.000 đồng/học sinh. Học sinh đạt giải ba, tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh về các môn văn hóa cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông: Mức khen thưởng là 3.000.000 đồng/học sinh. Học sinh đạt giải khuyến khích tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh về các môn văn hóa cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông: Mức khen thưởng là 2.000.000 đồng/học sinh. b) Đối với giáo viên: Giáo viên hoặc nhóm giáo viên tham gia bồi dưỡng có học sinh đạt giải Nhì, ba, khuyến khích tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh về các môn văn hóa cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông: Mức khen thưởng giảm dần 20% đối với các giải nhì ba và khuyến khích/1 giải</p> | <p>chi rất lớn. Mặt khác, tùy vào nguồn kinh phí chi thường xuyên được cấp trong năm, các đơn vị có thể xây dựng mức khen học sinh tại đơn vị cho phù hợp.</p> |
| <p>Điều 5. Chế độ đối với giáo viên, chuyên gia tham gia bồi dưỡng học sinh</p> | <p>Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh (Công văn số 58/CV-CTL ngày 14/4/2026)</p> | <p>1. Về chế độ đối với chuyên gia tham gia bồi dưỡng (Điều 5c) + Thực trạng: Mức hỗ trợ 250.000 đồng/tiết. + Kiến nghị: Nâng lên 750.000 đồng/tiết. + Lý do: Phù hợp với mặt bằng chi trả thực tế khi mời chuyên gia chất lượng cao. Tăng khả năng thu hút chuyên gia giỏi tham gia bồi dưỡng đội tuyển quốc gia. 2. Về định mức tiết dạy bồi dưỡng (Điều 5a) + Thực trạng: - Không quá 200 tiết/năm/đội tuyển. -Mức hỗ trợ 1 tiết dạy là 200.000 đồng/tiết + Kiến nghị: - Quy định riêng 250 tiết/năm/đội tuyển lớp 11. Mức hỗ trợ 1 tiết dạy là 250.000 đồng/tiết + Lý do: - Lớp 11 là giai đoạn cao điểm luyện thi học sinh giỏi quốc gia. -Cần tăng cường luyện đề, chuyên đề nâng cao.</p> | <p>Về mức hỗ trợ tại Điều 5, trong dự thảo Nghị quyết đã căn cứ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông. Do đó, mức đề xuất hỗ trợ của Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh là chưa có cơ sở để điều chỉnh.</p> |

| | | |
|--|---|---|
| | <p>Khối lượng chuẩn bị bài và yêu cầu chuyên môn cao. Tạo động lực cho giáo viên đầu tư chiều sâu chuyên môn.</p> <p>3. Về mức chi biên soạn và giảng dạy (Điều 5b) + Thực trạng: Không vượt quá 250.000 đồng/tiết. + Kiến nghị: Nâng lên 400.000 đồng/tiết. + Lý do: Công tác biên soạn tài liệu và giảng dạy chuyên sâu đòi hỏi trình độ cao, thời gian đầu tư lớn, thường xuyên cập nhật theo định hướng đề thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế. Yêu cầu đổi mới nội dung bồi dưỡng ngày càng cao (tăng cường chuyên đề nâng cao, tích hợp liên môn, phát triển tư duy nghiên cứu), đòi hỏi giáo viên phải đầu tư công sức, trí tuệ nhiều hơn. -Sau khi sáp nhập tỉnh, quy mô đội tuyển học sinh giỏi quốc gia tăng đáng kể (từ khoảng 10 học sinh/đội tuyển lên đến 30 học sinh/đội tuyển), dẫn đến: Khối lượng giảng dạy tăng gấp nhiều lần (phải phân hóa, cá thể hóa đối tượng học sinh); Áp lực chấm bài, sửa bài, theo dõi tiến bộ học sinh rất lớn; Thời gian chuẩn bị tài liệu, đề luyện, ngân hàng câu hỏi tăng mạnh. -Mức hỗ trợ hiện hành chưa tương xứng với khối lượng và áp lực công việc thực tế, đặc biệt trong bối cảnh quy mô đội tuyển mở rộng.</p> <p>4. Về chế độ hỗ trợ học sinh (Điều 4) + Thực trạng: Chi hỗ trợ học sinh có khoảng cách ≥ 15 km. + Kiến nghị: Bổ sung học sinh đội tuyển quốc gia (dưới 15 km) cũng được hỗ trợ chi phí sinh hoạt. + Lý do: - Học sinh đội tuyển học tập với cường độ cao, thời gian kéo dài. Phát sinh nhiều chi phí sinh hoạt, ăn uống, tài liệu. Đảm bảo công bằng giữa các học sinh trong cùng đội tuyển.</p> <p>5. Về chế độ học bổng (Điều 3) + Kiến nghị: Xem xét điều chỉnh cách tính học bổng theo mức lương cơ sở thay vì học phí. + Lý do: Đảm bảo tính ổn định lâu dài, Tránh biến động theo mức thu học phí từng thời kỳ.</p> | <p>Sở GDĐT tiếp thu ý kiến của Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh và đã điều chỉnh tại khoản 2 và bổ sung khoản 3 Điều 4 về hỗ trợ tiền ở cho học sinh bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế khi không bố trí được chỗ ở tại khu nội trú.</p> |
|--|---|---|

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>6. Về kỹ thuật văn bản</p> <p>+ Kiến nghị: Xem xét rà soát, hạn chế sử dụng cụm từ “không quá” trong các quy định mức chi.</p> <p>+ Lý do:</p> <p>Tạo tính linh hoạt trong triển khai thực tế, Tránh tình trạng áp dụng mức thấp nhất gây khó khăn trong thu hút nguồn lực.</p> | <p>Trong dự thảo Nghị quyết, để đảm bảo mức chi không vượt so với các quy định hiện hành nên cụm từ “không quá” trong quy định mức chi là phù hợp.</p> |
|--|--|--|--|